

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 109/2024/HS-ST

Ngày: 04-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bào

Ông Lê Thanh Miện – giáo viên nghỉ hưu

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa - Bà Dương Thị Thuý -Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/HSST-QĐ ngày 18/11/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 30/8/2007

Nơi cư trú: thôn Hoàng Vân, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 04/12

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Q (đã chết);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983;

Vợ, con: chưa có

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt tại phiên tòa)**

-Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 (mẹ đẻ) (có mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang

-Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị M-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ pháp lý Nhà nước tỉnh B. (có mặt)

Ông Trần Văn T - Luật sư Văn phòng Luật sư Trần T và Cộng sự - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

Địa chỉ: Đường V, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang
-Đại diện Đoàn thanh niên xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang
Bà Nguyễn Thị H1 - Bí thư Đoàn thanh niên xã S
(có đơn xin vắng mặt)

2. Người bị hại:

-Anh Tạ Duy M1, sinh ngày 16/5/2007 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang
Người đại diện theo pháp luật của anh M1:
-Bà Tạ Thị N, sinh năm 1981 (mẹ đẻ) (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang
Người bào chữa cho bị hại: Bà Nguyễn Thị H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc
Trung tâm trợ pháp lý Nhà nước tỉnh B. (có mặt)
-Đại diện Đoàn thanh niên xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang
Bà Nguyễn Thị H1 - Bí thư Đoàn thanh niên xã S
(có đơn xin vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

-Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983 (có mặt)
Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang
-Ông Đỗ Đức N1, sinh năm 1960
(có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)
-Bà Dương Thị H3, sinh năm 1964 (vợ ông N1) (vắng mặt)
Đều cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/02/2024, Nguyễn Văn H - sinh ngày 30/8/2007 trú tại thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang tự ý lấy và điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen bạc, dung tích xi lanh 100cm³ biển kiểm soát 98B2-319.92 của mẹ đẻ là Nguyễn Thị H1 - sinh năm 1983 chở anh Tạ Duy M1 - sinh ngày 16/5/2007 trú tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang từ nhà đến Đền M2 thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe chở anh M1 về nhà theo đường Q hướng từ huyện P, tỉnh Thái Nguyên đi huyện H, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến K + 500 Quốc lộ C thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện H, do buồn ngủ, không quan sát được tình huống và không làm chủ được tốc độ nên H đã điều khiển xe mô tô đâm vào cửa xếp của gia đình ông Đỗ Đức N1 - sinh năm 1960. Hậu quả: xe mô tô cắm dưng đứng vào cửa xếp làm hư hỏng cánh cửa xếp bằng sắt của gia đình ông N1; Anh M1 bị chấn thương sọ não phải cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện V - Hà Nội từ ngày 13/02/2024 đến ngày 01/3/2024 thì ra viện. Đến nay, M1 vẫn phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B (BL 354-365).

Bệnh viện đa khoa tỉnh B có phiếu kết quả xét nghiệm đối với Nguyễn Văn H, kết quả: Không phát hiện định lượng Ethanol (cồn) [máu] (BL 312).

*Kết quả khám nghiệm hiện trường (BL 192-193):

Hiện trường xảy ra vụ tại nạn giao thông tại vị trí gần đường Q thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang - nhà bị xe mô tô biển kiểm soát 98B2-319.92

lao vào cửa là nhà ông Đỗ Đức N1, sinh năm 1960 có hiện trạng là nhà gác 02 tầng nằm tiếp giáp với Quốc lộ C.

Hiện trạng của đoạn đường Quốc lộ 37 vị trí xảy ra tai nạn là mặt đường nhựa, thẳng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 8,4m, giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng, nét đứt, vạch đơn dùng báo hiệu phân chia các làn đường ngược chiều, không có dải phân cách giữa các phương tiện được phép cắt qua để sử dụng làn ngược chiều từ cả hai phía.

Lấy chiều hướng từ P- Thái Nguyên đi V - Bắc Giang để xác định bên phải (P) bên trái (T) trong mô tả hiện trường. Nhà ông Đỗ Đức N1 nằm ở bên phải đường, lấy cột điện dân sinh số 75 nằm ở cạnh đầu hiện nhà ông N1 làm mốc định vị hiện trường.

Tại hiện trường phát hiện và đánh số thứ tự trên sơ đồ hiện trường gồm: (1) xe mô tô biển kiểm soát 98B2-319.92; (2) Cửa xếp kim loại nhà ông Đỗ Đức N1, loại cửa xếp hai cánh kéo sang hai bên, kích thước 01 cánh là 1,87 x 2,6m. Tại vị trí cánh bên trái hướng từ đường Q nhìn vào bị đẩy cong biến dạng từ ngoài vào trong kích thước 1,4 x 1,85m; (3) Vết trà xước, vỡ tường bám dính chất màu xanh, đen kích thước 0,7 x 0,19m; (4) Dấu vết màu đỏ sẫm (nghi máu) sát chân cửa xếp ở vị trí giữa cửa xếp có kích thước 0,3 x 0,15m; (5) Vết xước bám dính chất màu đỏ dạng mô cơ thể có kích thước 0,17 x 0,2m.

Mối quan hệ, cách thức ghi nhận phương tiện, dấu vết trên hiện trường cụ thể như sau: (1) Ở trạng thái đứng, vuông góc với cửa xếp nhà ông Đ, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra đường Q. Từ vị trí tâm trục sau (1) đo đến mép phải đường là 6,1m; (2) Phần cửa xếp bị đầu (1) đẩy cong hướng từ ngoài vào trong; (3) Có điểm gần nhất cách trục sau (1) là 0,6m và cách mặt nền là 0,25m; (4) Có điểm gần nhất cách trục sau (1) là 1,30m và cách mặt nền là 0,13m; (5) Có điểm gần nhất cách trục sau (1) là 1,4 m và cách mặt nền là 1,4m.

* Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98B2-319.92 do Nguyễn Văn H điều khiển (BL 194-195):

Cụm đèn pha phía trước bật rời khỏi vị trí hãm; tay nắm bên trái bị bật khỏi xe để hở lõi sắt; ốp nhựa bảo vệ cụm đèn xi nhan bên trái phía trước có dấu vết vỡ, rách nhựa kích thước (8x4)cm; Tay phanh có vết mài sát kim loại có bám dính chất màu nâu kích thước (8x0,1)cm; Mặt nạ phía trước bên trái có vết vỡ, rách nhựa kích thước dài 03 cm, chiều hướng từ dưới lên trên; Mặt ngoài cánh yếm bên trái có dấu vết chà sát sơn nhựa, bám dính chất bột màu trắng kích thước (45x20)cm; Chấn bụn phía trước có dấu vết mài sát sơn nhựa bám dính chất bột màu trắng kích thước (35x15)cm; Mặt ngoài càng xe bên trái bánh trước có dấu vết mài sát sơn, kim loại bám dính chất bột màu trắng kích thước (27x3,5)cm; Càng xe bên phải bánh trước có vết mài sát sơn, kim loại, kích thước (2,5x2) cm; Má ngoài lớp bánh trước bên phải có dấu vết mài trượt cao su kích thước (9x3)cm; Cánh yếm hai bên khớp nối tại vị trí giá đỡ đồ bị bật khỏi vị trí hãm; Đẻ chân chính bên trái bị đẩy cong từ trước về sau từ dưới lên trên; Đầu núm đẻ chân chính bên trái có dấu vết mài sát cao su kích thước; ốp nhựa bảo vệ giảm sóc bên phải bánh trước có dấu vết vỡ, khuyết nhựa kích thước (60x5)cm. Hệ thống phanh, đèn, còi xe mô tô còn hiệu lực.

Tại Kết luận giám định số 623/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B về dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông, kết luận (BL 302):

1. Dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu trắng (dạng bê tông) tại mặt nạ, cánh yếm bên trái, chắn bùn bánh trước và dấu vết mài sát cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bê tông) tại giảm sóc trước bên trái, đề chân trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B2-319.92, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 9 đến 13 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn. Các dấu vết trên phù hợp với dấu vết vỡ, mài sát bê tông tại góc tường bên phải cửa xếp nhà ông Đỗ Đức N1, ký hiệu số 3 (ảnh số 7 bản ảnh khám nghiệm hiện trường).

2. Dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại tại ốp nhựa đầu xe, ốp đèn xi nhan trước bên trái và tay phanh bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 319.92, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 6, 7, 8 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng (như cửa xếp nhà ông Đỗ Đức N1 - ảnh số 5, 6 bản ảnh khám nghiệm hiện trường) tạo nên.

3. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 319.92 với phương tiện khác.

4. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 319.92 tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Tại Kết luận giám định tổn thương có thể trên người sống số 2179/24/KLTTCT-TTPY ngày 19/3/2024 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Tạ Duy M1 tại thời điểm giám định là 75% (BL 303-305).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 3202/24/KLTTCT- TTPY ngày 20/5/2024 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh B, kết luận (BL 25-27):

- Thương tích vết sẹo mổ kích thước trung bình vùng trán đỉnh – thái dương phải, khuyết sọ dưới vết mổ đường kính ~ 23 mm, đáy chắc và vết sẹo dẫn lưu kích thước trung bình + vết sẹo kích thước trung bình vùng chẩm + chụp cắt lớp vi tính: Hình ảnh đưng dập, tụ máu trong nhu mô não vùng thái dương và đỉnh phải, vài nốt nhỏ tăng tỷ trọng dạng ổ chảy máu tổn thương sợi trục vị trí cuống não, nhân bèo trái và vùng trán - đỉnh phải. Tụ máu dưới màng cứng cấp diện rộng bán cầu phải. Chảy máu khoang dưới nhện vùng lều tiểu não, liềm đại não, lan tỏa trong các rãnh cuộn não hai bên bán cầu. Ít máu tụ trong sừng chẩm não thất bên trái. Thoát vị dưới liềm đại não sang trái và hồi thái dương trong bên phải qua khe bichat. Vỡ lún xương thái dương - đỉnh phải + Phiếu chụp cắt lớp vi tính hiện tại: Hình ảnh ổ khuyết não thùy thái dương phải do tổn thương cũ, kích thước ~ 32x48 mm. Ổ máu tụ dưới màng cứng vùng trán thái dương phải có dấu hiệu tổ chức hoá, có vôi hóa màng cứng rải rác. Ổ khuyết xương sọ đường kính ~ 23 mm trong vùng mở xương rộng vùng trán - thái dương trái sau mổ + Điện não đồ: Hoạt động dạng chấn động não + Khám thần kinh vận động: Liệt nửa người trái do di chứng tổn thương não do tai nạn giao thông mức độ vừa: 72%.

- Thương tích vết sẹo mổ đặt C khí quản trước cổ: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Tạ Duy M1 tại thời điểm giám định là 72% áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Không.

Ngày 05/4/2024, Đ1 trật tự Công an huyện H đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H 02 đĩa DVD-R chứa dữ liệu hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 13/02/2024 được trích xuất từ Camera an ninh của hộ dân nơi xảy ra vụ tai nạn gia thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành cho Nguyễn Văn H xem đoạn video. Kết quả: H nhận ra và khẳng định hình ảnh người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-319.92 là H chở theo sau là Tạ Duy M1 trên Quốc lộ C trước khi xảy ra tai nạn gia thông ngày 13/02/2024 (BL 59).

Tại Kết luận giám định số 1398/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong hai đĩa DVD-R gửi giám định sau:

- Five video có tên “5157930287204.mp4”, dung lượng 6.43MB; thời lượng: 00 phút 52 giây.

- Five video có tên “5157930212045.mp4”, dung lượng 27.6MB; thời lượng: 02 phút 51 giây.

3. Trích xuất được 10 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc trong file video gửi giám định (BL 29).

Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, không tuân thủ đầy đủ quy tắc khi tham gia giao thông, không làm chủ được tốc độ, không đi đúng làn đường, phần đường theo quy định. Vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

*Tại Bản cáo trạng số 100/CT-VKS-HH ngày 17/10/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự

*Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, **Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101**- của Bộ luật hình sự;

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 05 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Thời gian thử thách 04 năm 6 tháng đến 04 năm 10 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Về xử lý vật chứng: không có

-Về trách nhiệm dân sự: Không có

-Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

-Ngoài ra quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo ông T đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51- BLHS cho bị cáo vì bị cáo đã khắc phục được số tiền 6.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo bà M nhất trí với phần trình bày của ông T và đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt cho bị cáo H từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 5 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị hại bà H2 không nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51-BLHS vì về phần dân sự thì gia đình bị hại chưa yêu cầu, còn số tiền 6.000.000 đồng mà gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường, chứ không phải gia đình bị hại yêu cầu.

Đại diện VKS đối đáp không nhất trí với ý kiến của người bào chữa của bị cáo về việc đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51- BLHS. Mặc dù gia đình bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường dân sự, tuy nhiên chi phí việc điều trị của bị hại không hề nhỏ, và số tiền 6.000.000 đồng là do gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường, chứ không phải là số tiền mà gia đình bị hại yêu cầu nên không đủ điều kiện áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51- BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/02/2024, tại Km 92+500m Quốc lộ C, thuộc địa phận thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng tự ý lấy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B2-319.92 chở anh Tạ Duy M1, không tuân thủ đầy đủ quy tắc khi tham gia giao thông, không làm chủ được tốc độ, không đi đúng làn đường, phần đường theo quy định nên đã tự đâm vào cửa xếp bằng sắt của gia đình ông Đỗ Đức N1. Hậu quả: anh Tạ Duy M1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 72%.

Với hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn H theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét mức độ lỗi trong vụ án thì thấy: Khi tham gia giao thông, Bị cáo H điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không tuân thủ đầy đủ quy tắc khi tham gia giao thông, không làm chủ được tốc độ, không giảm tốc độ tại nơi đường bộ giao nhau không đi đúng làn đường, phần đường theo quy định. Vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, **tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại** và được đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, **khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi** nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H chưa có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo không còn lần phạm tội nào khác, người đại diện theo pháp luật của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cho bị cáo Nguyễn Văn H hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không có

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Duy M1 số tiền 6.000.000đồng. Đến nay bà Tạ Thị N là người đại diện hợp pháp của anh M1 không có yêu cầu gì về bồi thường và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Đối với đề nghị của của người bào chữa của bị cáo về việc đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51- BLHS. HĐXX thấy, mặc dù gia đình bị hại không có đơn yêu cầu bồi thường dân sự, tuy nhiên chi phí việc điều trị của bị hại không hề nhỏ, và số tiền 6.000.000 đồng là do gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường, chứ không phải là số tiền mà gia đình bị hại yêu cầu nên không chấp nhận ý kiến của người bào chữa của bị cáo về việc áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51- BLHS với tình tiết đã khắc phục bồi thường thiệt hại.

[10] Chị Nguyễn Thị H1, là mẹ đẻ của Nguyễn Văn H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98B2-319.92. Tuy nhiên, chị H1 không có hành vi giao xe cho H và không biết việc Nguyễn Văn H tự ý lấy xe mô tô để ngăn cản nên chị H1 không phạm tội.

[11] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-319.92 là phương tiện thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị H1 có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp pháp. Ngày 16/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Đến nay, chị Nguyễn Thị H1 không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2-319.92.

[12] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65, **Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101**-của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 04/12/2024. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Không có

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; Người bào chữa cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Song Vân;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

